

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 17-11-2025

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Thẩm phán:

Ông Hà Quang Huy

Ông Hoàng Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thuỳ Dương-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thu Thủy-Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2025/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về "Ly hôn, nuôi con chung". Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 03/2025/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8- Thái Nguyên bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/QĐPT-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Duy C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Nay là Thôn N, xã V, tỉnh Thái Nguyên). (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1988, (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Nay là thôn C, xã X, tỉnh Thái Nguyên)

3. Người kháng cáo: Anh Đinh Duy C là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung bản án sơ thẩm nguyên đơn anh Đinh Duy C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị P tự nguyện kết hôn, được gia đình hai bên tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi có con chung thì vợ, chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể khắc phục được. Hiện tại chị P đã chuyển đến sinh sống tại ngôi nhà trọ gần công ty nơi chị P làm việc cùng với con Đinh Nam T và sống ly với anh C đến nay được hơn 01 tháng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C được ly hôn với chị P.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung tên là Đinh Nam T, sinh ngày 14/8/2021. Con chung khoẻ mạnh và phát triển bình thường, hiện nay con chung đang ở cùng với chị P. Nay ly hôn, anh C yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C. Trường hợp chị P được quyền nuôi con chung thì anh C nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về công nợ chung, riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn như anh C khai là đúng. Sau khi có con chung thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể khắc phục được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P nhất trí ly hôn với anh C.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung tên là Đinh Nam T, sinh ngày 14/8/2021. Con chung khoẻ mạnh và phát triển bình thường, hiện nay con chung đang ở cùng với chị P. Nay ly hôn, chị P yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi và yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng với phương thức cấp dưỡng là vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin nhận nuôi cháu không ghi ngày tháng của ông Đinh Duy H, bà Đinh Thị N và biên bản lấy lời khai ngày 15/7/2025 đối với bà Đinh Thị N là cha, mẹ đẻ của anh Đinh Duy C trình bày: Gia đình ông bà có hai con là Đinh Duy C và Đinh Duy T1. Con T1 đã lập gia đình và ra ở riêng, con Đinh Duy C sau khi lấy vợ vẫn ở cùng với vợ chồng ông, bà trong ngôi nhà sàn gỗ nghiêng 05 gian tại thôn N, xã V; bản thân bà N là giáo viên nghỉ hưu; gia đình bà không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên có đủ điều kiện cho cha con C cư trú và học tập.

Ông Hoàng Văn P1 là cha, mẹ đẻ của chị Hoàng Thị P trình bày: Gia đình vợ chồng ông có hai ngôi nhà gồm 01 ngôi nhà sàn và 01 ngôi nhà xây cấp IV. Hiện tại vợ chồng ông có sức khỏe bình thường nên có đủ điều kiện và nhất trí cho chị P và cháu ngoại (con của P) được cư trú, học tập tại nhà của vợ chồng ông bà.

Với nội dung trên, tại bản án số 03/2025/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên đã xét xử và quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Đinh Duy C với chị Hoàng Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đinh Duy C được ly hôn với chị Hoàng Thị P.

Quan hệ hôn nhân giữa các đương sự chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là Đinh Nam T, sinh ngày 14/8/2021 cho chị Hoàng Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đinh Duy C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị P với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng; phương thức cấp dưỡng là vào ngày 15 hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng là cho đến khi cháu Đinh Nam T đủ 18 tuổi.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/9/2025, anh Đinh Duy C có đơn kháng cáo không nhất trí giao con chung cho chị P, đề nghị được nuôi con chung

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh C giữ nguyên nội dung đã kháng cáo, trình bày căn cứ kháng cáo và cho rằng: Chị P không có đủ điều kiện để nuôi con chung, hiện nay cháu T được hơn 4 tuổi đang ở với chị P ở Bắc Ninh, chị P không cho con đi học trường công lập mà cho con đi học trường tư thục trông giữ trẻ nên không đảm bảo việc học hành toàn diện của con, việc chị P chăm con không tốt dẫn đến con chung bị thiếu dinh dưỡng, nay anh làm công nhân có mức thu nhập cao, anh cũng ở gần nơi ở của chị P, có lúc anh đến trường học đón con thì chị P nói với cô giáo không cho anh đón con. Anh C đề nghị Tòa án giao con cho anh nuôi dưỡng nhưng thực tế anh vẫn đồng ý để chị P trực tiếp nuôi con, anh C sẽ đóng góp đầy đủ tiền nuôi con cho chị P.

Chị P xác định chị có đầy đủ điều kiện để nuôi con và chăm sóc con. Thu nhập của chị mỗi tháng là 10.000.000 đồng và công việc của chị làm giờ hành chính, anh C phải làm ca đêm không đảm bảo để chăm sóc con, chị P không nhất trí toàn bộ nội dung kháng cáo của anh C. Chị P xin được nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát phát biểu sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của anh Đinh Duy C. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2025/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8- Thái Nguyên. Anh C phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Đinh Duy C làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh C và chị P có 01 con chung là cháu Đinh Nam T, sinh ngày 14/8/2021. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án thể hiện, cả chị P và anh C đều có đủ điều kiện để trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu T hiện nay được hơn bốn tuổi còn nhỏ, cần phải có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Toà án cấp sơ thẩm đã giao con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

Tại phiên toà phúc thẩm anh C không có căn cứ nào chứng minh chị P không đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của anh C đề nghị được nuôi con chung, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh C không được chấp nhận nên anh C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Đinh Duy C.

Giữ nguyên phần quyết định về con chung của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2025/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự .

Giao 01 con chung là Đinh Nam T, sinh ngày 14/8/2021 cho chị Hoàng Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đinh Duy C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị P với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi cháu Đinh Nam T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Phương thức cấp dưỡng là vào ngày 15 hàng tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đinh Duy C phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001145 ngày 24/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Các quyết định khác của bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2025/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND khu vực 8- Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Lê Thị Hồng Phương